

I. MỤC TIÊU- NỘI DUNG GIÁO DỤC NĂM HỌC: NĂM HỌC 2025-2026
LỚP CƠM THƯỜNG C
Giáo viên thực hiện: Nguyễn Thị Luyện-Nguyễn Thị Dâu

TT	Mục tiêu năm	Nguồn	Nội dung năm	Nguồn	DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Cộng	Ghi chú về sự điều chỉnh so với KH chung nhà			
					LCM	CBCB	ĐD,ĐC BY	NCVQB	GĐBY	RCQ	T&MX	PTGT	BYMH					
					3	4	4	3	4	4	4	5	4+1 (ôn)					
					8/9-26/9	29/9-24/10	27/10-21/11	24/11-12/12	15/12-9/1/2026	12/1-6/2	9/2-13/3	16/3-17/4	20/4-22/5					
1	I. LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT																	
2	A. Phát triển vận động																	
3	1. Thực hiện các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp																	
4	Thực hiện được các động tác trong bài tập thể dục: hô hấp, tay, lưng/bụng/lườn và chân.	KQMĐ	Thực hiện các động tác trong bài tập thể dục: hít thở, tay giơ cao/đưa ra phía trước/đưa sang ngang/ đưa ra sau/lắc bàn tay; lưng /cúi về phía trước, nghiêng/vặn người sang 2 bên;chân/ngồi xuống, đứng lên/ co duỗi từng chân	TLHD	x									1				
5								x							1			
6						x										1		
7										x						1		
8										x						1		
9												x				1		
10									x							1		
11														x			1	
12																x		1
13	2. Các vận động cơ bản và phát triển các tố chất trong vận động																	
14	* Vận động: bò, trườn																	

TT	Mục tiêu năm	Nguồn	Nội dung năm	Nguồn	DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG										Cộng	Ghi chú về sự điều chỉnh so với KH chung nhà
					LCM	CBCB	ĐD,ĐC BY	NCVQB	GĐBY	RCQ	T&MX	PTGT	BYMH			
					3	4	4	3	4	4	4	5	4+1 (ôn)			
					8/9-26/9	29/9-24/10	27/10-21/11	24/11-12/12	15/12-9/1/2026	12/1-6/2	9/2-13/3	16/3-17/4	20/4-22/5			
15	Biết bò chui qua cổng (cao 50cm, rộng 40cm)	KQMĐ	Bò chui qua cổng (cao 50cm, rộng 40cm)	TLHD					x			x		2		
	Bò chui qua cổng có mang vật trên lưng	KQMĐ	Bò chui qua cổng có mang vật trên lưng	TLHD							x			1		
	Biết bò qua vật cản	KQMĐ	Biết bò qua vật cản khéo léo	TLHD				x						1		
16	Biết bò đến vật cản và trườn qua vật cản (cao 10-15cm, rộng khoảng 20-25cm) bò tiếp khoảng 2m.	KQMĐ	Biết bò đến vật cản và trườn qua vật cản (cao 10-15cm, rộng khoảng 20-25cm) bò tiếp khoảng 2m.	TLHD								x		1		
	Biết phối hợp tay, chân, cơ thể trong khi bò trong đường đích dắc	KQMĐ	Bò trong đường đích dắc	TLHD									x	1		
17	Biết phối hợp tay, chân, cơ thể trong khi bò để giữ được vật đặt trên lưng	KQMĐ	Bò thẳng hướng có mang vật trên lưng (3m)	TLHD									x	1		
18	Biết bò thẳng hướng trong đường hẹp (3m x 35 - 40)	KQMĐ	Bò thẳng hướng trong đường hẹp (3m x 35 - 40)	TLHD				x		x				2		
20	* Vận động: đi, chạy															

TT	Mục tiêu năm	Nguồn	Nội dung năm	Nguồn	DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Cộng	Ghi chú về sự điều chỉnh so với KH chung nhà
					LCM	CBCB	ĐD,ĐC BY	NCVQB	GĐBY	RCQ	T&MX	PTGT	BYMH		
					3	4	4	3	4	4	4	5	4+1 (ôn)		
					8/9-26/9	29/9-24/10	27/10-21/11	24/11-12/12	15/12-9/1/2026	12/1-6/2	9/2-13/3	16/3-17/4	20/4-22/5		
	Đi trong đường hẹp Bò chui qua cổng	KQMĐ	Đi trong đường hẹp Bò chui qua cổng	TLHD		x								1	
	Đi trong đường hẹp - bước qua vật cản	KQMĐ	Đi trong đường hẹp - bước qua vật cản	TLHD							x			1	
21	Giữ được thăng bằng cơ thể khi đi trong đường hẹp và khéo léo cầm vật trong tay không làm rơi vật	KQMĐ	Đi trong đường hẹp có mang vật trong tay	TLHD						x				1	
23	Giữ được thăng bằng trong khi thực hiện vận động đi theo hiệu lệnh của cô	KQMĐ	Đi theo hiệu lệnh của cô	TLHD		x	x							2	
	được thăng bằng khi đi trong đường hẹp không dẫm vào vạch của đường	KQMĐ	Đi trong đường hẹp	TLHD	x									1	
	Trẻ khéo léo, tự tin, giữ được thăng bằng cơ thể khi đi, chạy theo hướng thẳng	KQMĐ	Đi theo đường ngoằn ngoèo	TLHD		x								1	
24	Trẻ khéo léo, tự tin, giữ được thăng bằng cơ thể khi đi trong đường hẹp		Đi trong đường hẹp	TLHD					x					1	

TT	Mục tiêu năm	Nguồn	Nội dung năm	Nguồn	DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG										Cộng	Ghi chú về sự điều chỉnh so với KH chung nhà
					LCM	CBCB	ĐD,ĐC BY	NCVQB	GĐBY	RCQ	T&MX	PTGT	BYMH			
					3	4	4	3	4	4	4	5	4+1 (ôn)			
					8/9-26/9	29/9-24/10	27/10-21/11	24/11-12/12	15/12-9/1/2026	12/1-6/2	9/2-13/3	16/3-17/4	20/4-22/5			
25	khéo léo tự tin khi chạy theo hướng thẳng	KQMĐ	Chạy theo hướng thẳng	TLHD			x							1		
26	* Vận động: bước, nhún, bật															
	Giữ được thẳng bằng cơ thể khi bước qua vạch kẻ, chân không chạm vào vạch.	KQMĐ	Bước qua vật cản cao 5cm	TLHD						x				1		
27			Bước qua vạch kẻ	TLHD				x		x				2		
	Biết bật qua vạch kẻ	KQMĐ	Bật qua vạch kẻ	TLHD								x		1		
28	Biết bật nhảy tại chỗ	KQMĐ	Bật tại chỗ	TLHD		x								1		
29	Giữ thẳng bằng khi thực hiện vận động đứng co 1 chân, sau đó đổi chân.	KQMĐ	Đứng co 1 chân	TLHD						x				1		
30			Đứng co 1 chân cách đất 10-12 cm, sau đó đổi chân.	TLHD					x					1		
31	Biết đi bước qua gậy kê cao, không chạm chân vào gậy.	KQMĐ	Ôn Đi bước qua gậy kê cao(cao 5 cm)	TLHD									x	1		
32	Bước lên xuống ghế thể dục	KQMĐ	Bước lên xuống ghế thể dục	TLHD							x	x		2		
	Trẻ biết dùng sức mạnh của đôi chân nhún bật tại chỗ	KQMĐ	Bật tại chỗ	TLHD	x									1		

TT	Mục tiêu năm	Nguồn	Nội dung năm	Nguồn	DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Cộng	Ghi chú về sự điều chỉnh so với KH chung nhà
					LCM	CBCB	ĐD,ĐC BY	NCVQB	GĐBY	RCQ	T&MX	PTGT	BYMH		
					3	4	4	3	4	4	4	5	4+1 (ôn)		
					8/9-26/9	29/9-24/10	27/10-21/11	24/11-12/12	15/12-9/1/2026	12/1-6/2	9/2-13/3	16/3-17/4	20/4-22/5		
33	* Vận động: tung, ném, bắt														
34	Biết thực hiện phối hợp vận động tay - mắt: tung - bắt bóng với cô ở khoảng cách 1m	KQMĐ	Bé chơi với chai lọ nhựa	TLHD		x	x				x			3	
	Biết thực hiện phối hợp vận động tay - mắt: tung bóng qua dây	KQMĐ	Tung bóng qua dây	TLHD		x								1	
35	Biết thể hiện sức mạnh của cơ bắp trong vận động đá bóng lăn xa lên trước tối thiểu 1,5m	KQMĐ	Đá bóng lăn xa lên trước tối thiểu 1,5m	TLHD						x				1	
36												x		1	
37													x	1	
	Biết thực hiện phối hợp vận động tay - mắt: Ném bóng vào đích xa ở phía trước với khoảng cách 1 - 1,2m		Ném bóng về phía trước bằng 1 tay	TLHD						x				1	
38		KQMĐ	Ném bóng vào đích xa ở phía trước với khoảng cách 1 - 1,2m	TLHD							x			1	
39	Trẻ biết ngồi cầm bóng bằng 2 tay và lăn bóng vào gôn.	KQMĐ	Ngồi lăn bóng vào gôn.	TLHD			x							1	
40	Trẻ biết ngồi cầm bóng bằng 2 tay lăn bóng giống cô.	KQMĐ	Ngồi lăn bóng.	TLHD	x									1	

TT	Mục tiêu năm	Nguồn	Nội dung năm	Nguồn	DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Cộng	Ghi chú về sự điều chỉnh so với KH chung nhà
					LCM	CBCB	ĐD,ĐC BY	NCVQB	GĐBY	RCQ	T&MX	PTGT	BYMH		
					3	4	4	3	4	4	4	5	4+1 (ôn)		
					8/9-26/9	29/9-24/10	27/10-21/11	24/11-12/12	15/12-9/1/2026	12/1-6/2	9/2-13/3	16/3-17/4	20/4-22/5		
41	Trẻ biết ngồi cầm bóng bằng 2 tay và lăn bóng vào đích	KQMĐ	Ngồi lăn bóng vào đích.	TLHD									x	1	HDG
42	Trẻ biết ngồi cầm bóng bằng 2 tay và lăn bóng trong đường hẹp	KQMĐ	Ngồi lăn bóng trong đường hẹp.	TLHD					x					1	
	Thể hiện sức mạnh của cơ bắp trong vận động ném xa lên phía trước bằng một tay	KQMĐ	Ném xa lên phía trước bằng một tay	TLHD							x		x	2	
43	phía trước bằng một tay	KQMĐ	Ném bóng về phía trước.	TLHD				x						1	
44	* Trò chơi vận động:														
45								x						1	
46	Sử dụng các trò chơi vận động nhằm rèn luyện kỹ năng vận động và phát triển thể lực cho trẻ.	KQMĐ	Tung bóng với người đối diện Trò chơi vận động nhằm giúp trẻ phát triển thể lực qua các thao tác vận	TLHD	x									1	
47									x					1	
						x								1	
48						x								1	
49							x							1	
50											x			1	
51										x				1	
52													x	1	

TT	Mục tiêu năm	Nguồn	Nội dung năm	Nguồn	DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG										Cộng	Ghi chú về sự điều chỉnh so với KH chung nhà
					LCM	CBCB	ĐD,ĐC BY	NCVQB	GĐBY	RCQ	T&MX	PTGT	BYMH			
					3	4	4	3	4	4	4	5	4+1 (ôn)			
					8/9-26/9	29/9-24/10	27/10-21/11	24/11-12/12	15/12-9/1/2026	12/1-6/2	9/2-13/3	16/3-17/4	20/4-22/5			
53												x		1		
54	3. Thực hiện vận động cử động của bàn tay, ngón tay															
55	Thực hiện được các vận động xoa tay, chạm các đầu ngón tay với nhau, rót, nhào, khuấy, đảo, vò xé giấy	KQMĐ	Thực hiện vận động xoa tay, chạm các đầu ngón tay với nhau, rót, nhào, khuấy, đảo, vò xé giấy.	TLHD	x									1		
56												x		1		
57							x							1		
58								x						1		
60									x					1		
													x	1		
61											x			1		
62										x				1		
63												x		1		
64							x							1		
65												x		x	2	
66	Thực hiện các vận động: Cầm, kéo đồ vật.	KQMĐ	Cầm, kéo đồ vật	TLHD	x									1		
67								x						1		
68										x				1		
69												x		1		
70														x	1	

TT	Mục tiêu năm	Nguồn	Nội dung năm	Nguồn	DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Cộng	Ghi chú về sự điều chỉnh so với KH chung nhà
					LCM	CBCB	ĐD,ĐC BY	NCVQB	GĐBY	RCQ	T&MX	PTGT	BYMH		
					3	4	4	3	4	4	4	5	4+1 (ôn)		
					8/9-26/9	29/9-24/10	27/10-21/11	24/11-12/12	15/12-9/1/2026	12/1-6/2	9/2-13/3	16/3-17/4	20/4-22/5		
71									x					1	
72											x		x	2	
73	Biết đóng cọc bàn gỗ	KQMĐ	Thực hiện vận động đóng cọc bàn gỗ	TLHD	x									1	
74							x							1	
75									x					1	
76										x				1	
77													x	1	
78	Biết dùng các ngón tay để nhón nhặt đồ vật	KQMĐ	Nhón nhặt đồ vật	TLHD		x								1	
79								x						1	
80											x			1	
81												x		1	
82	Có khả năng vận động cổ tay, bàn tay, ngón tay - thực hiện "múa khéo"	KQMĐ	Tập múa dẻo	TLHD		x								1	
83											x			1	
84	Phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay - mắt trong các hoạt động: xâu vòng tay, chuỗi đeo cổ	KQMĐ	Thực hiện vận động xâu vòng tay, chuỗi đeo cổ	TLHD		x								1	
85							x							1	
86								x						1	
87									x					1	
90	Phối hợp được cử động bàn tay, ngón						x							1	

TT	Mục tiêu năm	Nguồn	Nội dung năm	Nguồn	DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG										Cộng	Ghi chú về sự điều chỉnh so với KH chung nhà	
					LCM	CBCB	ĐD,ĐC BY	NCVQB	GĐBY	RCQ	T&MX	PTGT	BYMH				
					3	4	4	3	4	4	4	5	4+1 (ôn)				
					8/9-26/9	29/9-24/10	27/10-21/11	24/11-12/12	15/12-9/1/2026	12/1-6/2	9/2-13/3	16/3-17/4	20/4-22/5				
91	tay và phối hợp tay - mắt trong các hoạt động: nhào đất nặn; vẽ tổ chim.	KQMĐ	Thực hiện vận động nhào đất nặn.	TLHD				x							1		
92										x					1		
93												x			1		
94			Thực hiện vận động vẽ cuộn len, tổ chim.	TLHD					x						1		
95								x							1		
96					x										1		
97											x					1	
98											x					1	
99												x				1	
100						x								x		2	
101							x									1	
102	Phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay - mắt trong các hoạt động: cài, cởi cúc, buộc dây	KQMĐ	Tập cài, cởi cúc, buộc dây	TLHD			x								1		
103								x							1		
104									x						1		
105									x						1		
106											x				1		
107											x				1		
108											x					1	

TT	Mục tiêu năm	Nguồn	Nội dung năm	Nguồn	DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG										Cộng	Ghi chú về sự điều chỉnh so với KH chung nhà
					LCM	CBCB	ĐD,ĐC BY	NCVQB	GĐBY	RCQ	T&MX	PTGT	BYMH			
					3	4	4	3	4	4	4	5	4+1 (ôn)			
					8/9-26/9	29/9-24/10	27/10-21/11	24/11-12/12	15/12-9/1/2026	12/1-6/2	9/2-13/3	16/3-17/4	20/4-22/5			
109													x		1	
110														x	1	
111	Bước đầu được làm quen với bút, tập cầm bút tô, vẽ nguệch ngoạc theo ý thích	KQMĐ	Tập cầm bút tô, vẽ	TLHD	x										1	
112						x								1		
113							x							1		
114										x				1		
115												x		1		
116	Biết chấp ghép các hình vào đúng vị trí cho trước, theo mẫu	KQMĐ	Chấp ghép hình	TLHD						x					1	
117											x		1			
118												x	1			
119	Chồng, xếp được 6 - 8 khối không đồ	KQMĐ	Chồng, xếp 6 - 8 khối	TLHD	x										1	
120						x								1		
121	Biết chấp ghép các hình vào đúng vị trí cho trước, theo mẫu	KQMĐ	Chấp ghép hình	TLHD							x				1	
					x									1		
123						x								1		
124									x					1		
												x		1		
125												x			1	

TT	Mục tiêu năm	Nguồn	Nội dung năm	Nguồn	DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG										Cộng	Ghi chú về sự điều chỉnh so với KH chung nhà
					LCM	CBCB	ĐD,ĐC BY	NCVQB	GĐBY	RCQ	T&MX	PTGT	BYMH			
					3	4	4	3	4	4	4	5	4+1 (ôn)			
					8/9-26/9	29/9-24/10	27/10-21/11	24/11-12/12	15/12-9/1/2026	12/1-6/2	9/2-13/3	16/3-17/4	20/4-22/5			
126	Biết lật mở từng trang sách	KQMĐ	Lật mở trang sách	TLHD		x								1		
127										x				1		
128											x			1		
129												x		1		
119	Bước đầu được làm quen với bút, tập cầm bút tô, vẽ nguệch ngoạc theo ý thích	KQMĐ	Tập cầm bút tô, vẽ	TLHD	x									1		
130						x								1		
131							x							1		
132										x				1		
133												x			1	
134	B. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe															
135	1. Có một số nề nếp, thói quen tốt trong sinh hoạt															
136	Ngủ đủ 1 giấc buổi trưa	KQMĐ	Làm quen/luyện chế độ ngủ 1 giấc (đúng giờ, đủ giấc)	TLHD	x									1		
137							x							1		
138								x						1		
139	Có một số thói quen tốt trong sinh hoạt: vứt rác đúng nơi quy định	KQMĐ	Luyện một số thói quen tốt trong sinh hoạt: vứt rác đúng nơi quy định	TLHD					x					1		
140										x				1		
141								x						1		
142	Thích nghi với chế độ ăn cơm, có thể ăn	KQMĐ	Làm quen với chế độ ăn	TLHD	x									1		
143						x								1		
144											x			1		

TT	Mục tiêu năm	Nguồn	Nội dung năm	Nguồn	DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Cộng	Ghi chú về sự điều chỉnh so với KH chung nhà	
					LCM	CBCB	ĐD,ĐC BY	NCVQB	GĐBY	RCQ	T&MX	PTGT	BYMH			
					3	4	4	3	4	4	4	5	4+1 (ôn)			
					8/9-26/9	29/9-24/10	27/10-21/11	24/11-12/12	15/12-9/1/2026	12/1-6/2	9/2-13/3	16/3-17/4	20/4-22/5			
145	được các loại thức ăn khác nhau	KQMĐ	cơm và các loại thức ăn khác nhau	TLHD						x				1		
146										x	x			2		
147												x		1		
148	Biết đi vệ sinh đúng nơi quy định	KQMĐ	Đi vệ sinh đúng nơi quy định	TLHD					x					1		
149	Có một số thói quen tốt trong sinh hoạt: ăn chín, uống chín; rửa tay trước khi ăn, lau mặt, lau miệng, uống nước sau khi ăn.	KQMĐ	Luyện một số thói quen tốt trong sinh hoạt: ăn chín, uống chín; rửa tay trước khi ăn, lau mặt, lau miệng, uống nước sau khi ăn.	TLHD								x		1		
150													x		1	
151						x									1	
152							x								1	
153								x							1	
154						x									1	
155												x			1	
156					x										1	
157									x						1	
158										x					1	
159							x								1	
160								x							1	
161							x									1
162	2. Thực hiện một số việc tự phục vụ, giữ gìn sức khỏe															

TT	Mục tiêu năm	Nguồn	Nội dung năm	Nguồn	DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Cộng	Ghi chú về sự điều chỉnh so với KH chung nhà
					LCM	CBCB	ĐD,ĐC BY	NCVQB	GĐBY	RCQ	T&MX	PTGT	BYMH		
					3	4	4	3	4	4	4	5	4+1 (ôn)		
					8/9-26/9	29/9-24/10	27/10-21/11	24/11-12/12	15/12-9/1/2026	12/1-6/2	9/2-13/3	16/3-17/4	20/4-22/5		
163	Bước đầu biết một số thao tác đơn giản trong rửa tay, lau mặt dưới sự hướng dẫn của cô	KQMĐ	Tập một số thao tác đơn giản trong rửa tay, lau mặt	TLHD								x		1	
164	Biết chấp nhận: đội mũ khi ra nắng; đi giày dép; mặc quần áo ấm khi trời lạnh	KQMĐ	Tập thói quen tốt: đội mũ khi ra nắng; đi giày dép; mặc quần áo ấm khi trời lạnh	TLHD									x	1	
165	Làm được một số việc với sự giúp đỡ của người lớn cùng cô chuẩn bị chỗ ngủ..	KQMĐ	Tập tự phục vụ: + Chuẩn bị chỗ ngủ	TLHD					x					1	
166	Trẻ biết bê ghế bằng hai tay, lấy xếp ghế đúng nơi qui định	KQMĐ	Bê ghế bằng hai tay, lấy xếp ghế đúng nơi qui định.	TLHD		x								1	
167	Làm được một số việc với sự giúp đỡ của người lớn mặc cởi quần áo, cùng cô chuẩn bị chỗ ngủ..	KQMĐ	Tập tự phục vụ: + Mặc quần áo, cởi quần áo khi bị bẩn, bị ướt	TLHD			x	x						2	
168									x					1	
169	Làm được một số việc với sự giúp đỡ		Tập tự phục vụ:								x			1	

TT	Mục tiêu năm	Nguồn	Nội dung năm	Nguồn	DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG										Cộng	Ghi chú về sự điều chỉnh so với KH chung nhà
					LCM	CBCB	ĐD,ĐC BY	NCVQB	GĐBY	RCQ	T&MX	PTGT	BYMH			
					3	4	4	3	4	4	4	5	4+1 (ôn)			
					8/9-26/9	29/9-24/10	27/10-21/11	24/11-12/12	15/12-9/1/2026	12/1-6/2	9/2-13/3	16/3-17/4	20/4-22/5			
170	việc với sự giúp đỡ của người lớn (lấy nước uống, đi vệ sinh,..)	KQMĐ	+ Lấy uống nước + Cát lấy giày dép, tự đi dép đúng đôi	TLHD						x				1		
171							x							1		
172	Nhận đúng kí hiệu riêng của mình trên đồ dùng cá nhân: Khăn, ca, cốc, tủ đồ.	KQMĐ	Nhận dạng kí hiệu riêng của mình trên đồ dùng cá nhân: Khăn, ca, cốc, tủ đồ.	TLHD								x		1		
173	Biết xúc miệng bằng nước muối sau khi ăn dưới sự hướng dẫn của cô	KQMĐ	Xúc miệng bằng nước muối sau khi ăn	TLHD									x	1		
174	Biết nói với người lớn khi có nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh	KQMĐ	Tập nói với người lớn khi có nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh	TLHD						x				1		
175	Biết đi vệ sinh đúng nơi quy định	KQMĐ	Tập đi vệ sinh đúng nơi quy định	TLHD			x	x						2		
176	3. Nhận biết và tránh 1 số nguy cơ không an toàn															
177	Biết tránh một số hành động nguy hiểm (sờ vào ổ điện, leo trèo lên bàn	KQMĐ	Nhận biết một số hành động nguy hiểm và phòng tránh (sờ vào ổ					x						1		

TT	Mục tiêu năm	Nguồn	Nội dung năm	Nguồn	DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG										Cộng	Ghi chú về sự điều chỉnh so với KH chung nhà
					LCM	CBCB	ĐD,ĐC BY	NCVQB	GĐBY	RCQ	T&MX	PTGT	BYMH			
					3	4	4	3	4	4	4	5	4+1 (ôn)			
					8/9-26/9	29/9-24/10	27/10-21/11	24/11-12/12	15/12-9/1/2026	12/1-6/2	9/2-13/3	16/3-17/4	20/4-22/5			
178	leo treo lên bàn, ghế/ lan can, chơi nghịch các vật sắc nhọn...) khi được nhắc nhở		điện, leo treo lên bàn, ghế/ lan can, chơi nghịch các vật sắc nhọn...)									x		1		
179	Biết tránh vật dụng, nơi nguy hiểm (phích nước nóng, bàn là, bếp đang đun, xô nước, giềng,...) khi được nhắc nhở	KQMĐ	Nhận biết một số vật dụng nguy hiểm, những nơi nguy hiểm không được phép sờ vào hoặc đến gần (phích nước nóng, bàn là, bếp đang đun, xô nước, giềng,...)	TLHD		x								1		
180						x							1			
181					x							x	2			
182		KOMĐ		TLHD	x								1			
183								x	x				2			
184										x			1			
186	4. Chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng, phòng tránh tai nạn thương tích															
187	Trẻ được chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng theo khoa học				x									1		
188					x								1			
189						x							1			
190							x						1			
191							x						1			
192								x						1		

TT	Mục tiêu năm	Nguồn	Nội dung năm	Nguồn	DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG										Cộng	Ghi chú về sự điều chỉnh so với KH chung nhà	
					LCM	CBCB	ĐD,ĐC BY	NCVQB	GĐBY	RCQ	T&MX	PTGT	BYMH				
					3	4	4	3	4	4	4	5	4+1 (ôn)				
					8/9-26/9	29/9-24/10	27/10-21/11	24/11-12/12	15/12-9/1/2026	12/1-6/2	9/2-13/3	16/3-17/4	20/4-22/5				
193		KQMĐ	,- Giới thiệu cách chế biến một số món ăn dành cho trẻ	TLHD				x							1		
194									x						1		
195									x						1		
196											x				1		
197											x				1		
198											x				1		
199											x				1		
194													x		1		
195													x		1		
196													x		1		
197														x	1		
198														x	1		
199				Một số chế độ ăn khi trẻ bị bệnh (táo bón, tiêu chảy, sốt, suy dinh dưỡng, thừa cân béo phì,...)	TLHD	x										1	
200						x									1		
201						x									1		
202											x				1		
203											x				1		
204											x				1		
205													x		1		

TT	Mục tiêu năm	Nguồn	Nội dung năm	Nguồn	DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG										Cộng	Ghi chú về sự điều chỉnh so với KH chung nhà
					LCM	CBCB	ĐD,ĐC BY	NCVQB	GĐBY	RCQ	T&MX	PTGT	BYMH			
					3	4	4	3	4	4	4	5	4+1 (ôn)			
					8/9-26/9	29/9-24/10	27/10-21/11	24/11-12/12	15/12-9/1/2026	12/1-6/2	9/2-13/3	16/3-17/4	20/4-22/5			
206				TLHD									x	1		
207					x									1		
208						x								1		
209						x								1		
210							x							1		
211								x						1		
212								x						1		
213									x					1		
214											x			1		
215														x	1	
216	II. LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC															
217	1. Khám phá thế giới xung quanh bằng các giác quan															
218	Có khả năng tìm đồ vật vừa mới cất giấu qua nghe âm thanh	KQMĐ	Nghe âm thanh tìm nơi phát ra âm thanh, và tìm đồ vật vừa mới cất giấu.	TLHD	x									1		
220						x								1		
221							x							1		
222	Có khả năng nghe và nhận biết âm thanh của một tiếng kêu của một số con vật quen thuộc	KQMĐ	Nghe và nhận biết âm thanh tiếng kêu của một số con vật quen thuộc	TLHD				x						1		
								x						1		
223								x						1		

TT	Mục tiêu năm	Nguồn	Nội dung năm	Nguồn	DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Cộng	Ghi chú về sự điều chỉnh so với KH chung nhà		
					LCM	CBCB	ĐD,ĐC BY	NCVQB	GĐBY	RCQ	T&MX	PTGT	BYMH				
					3	4	4	3	4	4	4	5	4+1 (ôn)				
					8/9-26/9	29/9-24/10	27/10-21/11	24/11-12/12	15/12-9/1/2026	12/1-6/2	9/2-13/3	16/3-17/4	20/4-22/5				
224	Nhận biết được một số đặc điểm nổi bật của đồ vật, hoa, quả quen thuộc qua sờ nắn, nhìn, ngửi,..	KQMĐ	Đặc điểm nổi bật của đồ vật, hoa, quả quen thuộc	TLHD					x					1			
225										x				1			
226										x					1		
227	Nhận biết được cứng - mềm, trơn (nhẵn) - xù xì	KQMĐ	Nhận biết cứng - mềm, trơn (nhẵn) - xù xì	TLHD			x							1			
							x							1			
228								x							1		
229									x						1		
230										x						1	
231	Có khả năng nhận biết vị đặc trưng của một số thức ăn, quả (ngọt - mặn - chua)	KQMĐ	Nhận biết các vị của một số thức ăn, quả (ngọt - mặn - chua)	TLHD			x							1			
232											x				1		
233											x				1		
234														x		1	
235													x			1	
236											x					1	
237											x						1
238	2. Thể hiện sự hiểu biết về các sự vật, hiện tượng gần gũi																
239	* Nhận biết một số bộ phận của cơ thể con người																

TT	Mục tiêu năm	Nguồn	Nội dung năm	Nguồn	DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG										Cộng	Ghi chú về sự điều chỉnh so với KH chung nhà	
					LCM	CBCB	ĐD,ĐC BY	NCVQB	GĐBY	RCQ	T&MX	PTGT	BYMH				
					3	4	4	3	4	4	4	5	4+1 (ôn)				
					8/9-26/9	29/9-24/10	27/10-21/11	24/11-12/12	15/12-9/1/2026	12/1-6/2	9/2-13/3	16/3-17/4	20/4-22/5				
240	Nói được tên và chức năng chính của một số bộ phận cơ thể khi được hỏi	KQMĐ	Tên, chức năng của một số bộ phận của cơ thể: mắt, mũi, miệng, tai, tay, chân	TLHD		x									1		
TLHD					x										1		
242	*Nhận biết một số đồ dùng, đồ chơi																
243	Nhận biết được tên, đặc điểm nổi bật, công dụng và cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi quen thuộc.	KQMĐ	Tên, đặc điểm nổi bật, công dụng, cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi quen thuộc	TLHD			x								1		
							x								1		
							x									1	
244					x										1		
245						x									1		
							x								1		
246							x								1		
247									x						1		
248															x	1	
249	*Nhận biết một số phương tiện giao thông quen thuộc																
250	Nhận biết tên, đặc điểm nổi bật và công dụng của phương tiện giao	KQMĐ	Tên, đặc điểm nổi bật và công dụng của phương tiện giao thông gần gũi	TLHD								x		1			
251												x		1			
252												x		1			

TT	Mục tiêu năm	Nguồn	Nội dung năm	Nguồn	DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG										Cộng	Ghi chú về sự điều chỉnh so với KH chung nhà		
					LCM	CBCB	ĐD,ĐC BY	NCVQB	GĐBY	RCQ	T&MX	PTGT	BYMH					
					3	4	4	3	4	4	4	5	4+1 (ôn)					
					8/9-26/9	29/9-24/10	27/10-21/11	24/11-12/12	15/12-9/1/2026	12/1-6/2	9/2-13/3	16/3-17/4	20/4-22/5					
	thông gần gũi												x		1			
254													x		1			
255	* Nhân biết một số con vật quen thuộc																	
		KQMĐ		TLHD				x							1			
	Nói được đặc điểm nổi bật của bề cá và trại gà		Tên và điểm nổi bật					x						1				
256	Nói được tên và một vài đặc điểm nổi bật của con vật quen thuộc theo 1 vài dấu	KQMĐ	Tên và một số đặc điểm nổi bật của con vật quen thuộc	TLHD				x							1			
257	hiệu đặc trưng về màu sắc hoặc hình dạng khi được yêu cầu							x							1			
258	* Nhân biết một số loại hoa, quả quen thuộc																	
259	Nói được tên và một vài đặc điểm nổi bật của một số loại hoa, quả quen thuộc	KQMĐ	Tên và một số đặc điểm	TLHD					x		x				2			
										x					1			
260										x						1		
261										x						1		
262													x				1	
263														x				1

TT	Mục tiêu năm	Nguồn	Nội dung năm	Nguồn	DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Cộng	Ghi chú về sự điều chỉnh so với KH chung nhà
					LCM	CBCB	ĐD,ĐC BY	NCVQB	GĐBY	RCQ	T&MX	PTGT	BYMH		
					3	4	4	3	4	4	4	5	4+1 (ôn)		
					8/9-26/9	29/9-24/10	27/10-21/11	24/11-12/12	15/12-9/1/2026	12/1-6/2	9/2-13/3	16/3-17/4	20/4-22/5		
264	qua, rau quen thuộc theo 1 vài dấu hiệu đặc trưng về màu sắc hoặc hình dạng khi được yêu cầu		nổi bật của một số loại hoa, quả quen thuộc								x			1	
265										x			1		
266										x			1		
267										x			1		
268							x						1		
269												x	1		
270												x	1		
271	* Ngày hội, ngày lễ														
272			Trò chuyện về ngày tết quê em								x			1	
273	* Một số mùa trong năm.														
274	Nhận biết thời tiết theo mùa	KQMĐ	Nhận biết thời tiết theo mùa	TLHD		x								1	
275											x			1	
276											x			1	
													x	1	
													x	1	
												x		1	
277															x
278	*Nhận biết một số màu cơ bản, kích thước, hình dạng, số lượng												0		

TT	Mục tiêu năm	Nguồn	Nội dung năm	Nguồn	DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG										Cộng	Ghi chú về sự điều chỉnh so với KH chung nhà
					LCM	CBCB	ĐD,ĐC BY	NCVQB	GĐBY	RCQ	T&MX	PTGT	BYMH			
					3	4	4	3	4	4	4	5	4+1 (ôn)			
					8/9-26/9	29/9-24/10	27/10-21/11	24/11-12/12	15/12-9/1/2026	12/1-6/2	9/2-13/3	16/3-17/4	20/4-22/5			
	Nhận biết kích thước to nhỏ của đồ dùng, củ quả	KQMĐ	Kích thước to - nhỏ	TLHD						x				1		
279														0		
280	Chỉ/nói tên hoặc lấy/cắt đúng đồ chơi màu đỏ /vàng/xanh theo yêu cầu	KQMĐ	Màu đỏ, vàng, xanh	TLHD	x									1		
281					x								1			
282											x		1			
283												x	1			
									x							
284	Nhận biết được hình tròn, hình vuông	KQMĐ	Hình tròn, hình vuông	TLHD					x					1		
285									x				1			
286									x				1			
287									x				1			
288	Xác định được vị trí trong không gian (trên-dưới, trước - sau) so với bản thân trẻ	KQMĐ	Vị trí trong không gian (trên-dưới, trước - sau) so với bản thân trẻ	TLHD		x								1		
289	Nhận biết số lượng (một - nhiều)	KQMĐ	Số lượng (một - nhiều)	TLHD				x						1		
290	*Nhận biết bản thân và những người gần gũi															
	Nói được tên và một số đặc điểm bên ngoài của đồ vật		Nhận biết được tên gọi của đồ vật			x								1		
						x							1			
291						x							1			

TT	Mục tiêu năm	Nguồn	Nội dung năm	Nguồn	DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Cộng	Ghi chú về sự điều chỉnh so với KH chung nhà
					LCM	CBCB	ĐD,ĐC BY	NCVQB	GĐBY	RCQ	T&MX	PTGT	BYMH		
					3	4	4	3	4	4	4	5	4+1 (ôn)		
					8/9-26/9	29/9-24/10	27/10-21/11	24/11-12/12	15/12-9/1/2026	12/1-6/2	9/2-13/3	16/3-17/4	20/4-22/5		
292	Số đặc điểm bên ngoài của bản thân khi được hỏi.	KQMĐ	đặc điểm bên ngoài của bản thân trẻ	TLHD		x								1	
293						x								1	
294						x								1	
295						x								1	
296	Trẻ nhận biết được tên gọi, đặc điểm của đồ dùng, đồ chơi.	KQMĐ	Nhận biết đồ dùng, đồ chơi	TLHD	x									1	
297				TLHD	x									1	
					x							x		2	
298	Nói được tên của cô giáo, một số bạn trong lớp	KQMĐ	Tên của cô giáo, cv, , một số bạn trong lớp	TLHD	x									1	
					x	x								2	
					x									1	
					x									1	
299					x									1	
300	Nói được tên và công việc của những người thân gần gũi trong gia đình	KQMĐ	Tên và công việc của những người thân gần gũi trong gia đình	TLHD					x					1	
301												x			1
302	III. LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ														
303	1. Nghe hiểu lời nói														

TT	Mục tiêu năm	Nguồn	Nội dung năm	Nguồn	DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Cộng	Ghi chú về sự điều chỉnh so với KH chung nhà
					LCM	CBCB	ĐD,ĐC BY	NCVQB	GĐBY	RCQ	T&MX	PTGT	BYMH		
					3	4	4	3	4	4	4	5	4+1 (ôn)		
					8/9-26/9	29/9-24/10	27/10-21/11	24/11-12/12	15/12-9/1/2026	12/1-6/2	9/2-13/3	16/3-17/4	20/4-22/5		
308	Có khả năng nghe và thực hiện các yêu cầu bằng lời nói	KQMĐ	Nghe và thực hiện các yêu cầu bằng lời nói	TLHD	x									1	
309						x								1	
310													x	1	
304	Nghe và hiểu được lời nói với sắc thái tình cảm khác nhau	KQMĐ	Nghe lời nói với sắc thái tình cảm khác nhau	TLHD	x									1	
305	Nghe và hiểu được các từ chỉ tên gọi đồ vật, sự vật, hành động quen thuộc	KQMĐ	Nghe các từ chỉ tên gọi đồ vật, sự vật, hành động quen thuộc	TLHD		x								1	
306	Nghe và thực hiện được các nhiệm vụ gồm 2 - 3 hành động: "Cháu cất đồ chơi lên giá và đi rửa tay!"	KQMĐ	Nghe và thực hiện các nhiệm vụ gồm 2 - 3 hành động bằng lời nói	TLHD			x							1	
307									x					1	
310		KQMĐ		TLHD									x	1	
311							x							1	
312								x						1	
313						x					x			2	
314										x				1	

TT	Mục tiêu năm	Nguồn	Nội dung năm	Nguồn	DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Cộng	Ghi chú về sự điều chỉnh so với KH chung nhà		
					LCM	CBCB	ĐD,ĐC BY	NCVQB	GĐBY	RCQ	T&MX	PTGT	BYMH				
					3	4	4	3	4	4	4	5	4+1 (ôn)				
					8/9-26/9	29/9-24/10	27/10-21/11	24/11-12/12	15/12-9/1/2026	12/1-6/2	9/2-13/3	16/3-17/4	20/4-22/5				
315												x		1			
			Nghe các bài hát, bài thơ, đồng dao, ca dao, truyện kể đơn giản về chủ đề "Lớp chúng mình"		x									1			
					x									1			
316	Nghe hiểu được các bài thơ, đồng dao, ca dao, truyện kể đơn giản về chủ đề "Đồ dùng đồ chơi bé yêu"			TLHD	x										1		
														1			
318														1			
319										x					1		
320															1		
321															1		
322															1		
															1		
323															1		
324											x					1	
325											x					1	

TT	Mục tiêu năm	Nguồn	Nội dung năm	Nguồn	DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Cộng	Ghi chú về sự điều chỉnh so với KH chung nhà
					LCM	CBCB	ĐD,ĐC BY	NCVQB	GĐBY	RCQ	T&MX	PTGT	BYMH		
					3	4	4	3	4	4	4	5	4+1 (ôn)		
					8/9-26/9	29/9-24/10	27/10-21/11	24/11-12/12	15/12-9/1/2026	12/1-6/2	9/2-13/3	16/3-17/4	20/4-22/5		
326	đạo, bài hát và nội dung truyện ngắn đơn giản, trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên và hành động của các nhân vật	KQMĐ	Nghe các bài hát, bài thơ, đồng dao, ca dao, truyện kể đơn giản về chủ đề "Tết và mùa xuân"	TLHD							x			1	
										x			1		
327									x				1		
			Nghe các bài hát, bài thơ, đồng dao, ca dao, truyện kể đơn giản về chủ đề "Rau- củ- quả"	TLHD							x		1		
328									x			1			
329								x			1				
330								x			1				
			Nghe các bài hát, bài thơ, đồng dao, ca dao, truyện kể đơn giản về chủ đề " PTGT"	TLHD							x		1		
331										x		1			
332										x		1			
334			Nghe các bài hát, bài thơ, đồng dao, ca dao, truyện kể đơn giản về chủ đề " Mùa hè"	TLHD									x	1	
												x	1		
												x	1		
335												x	1		

TT	Mục tiêu năm	Nguồn	Nội dung năm	Nguồn	DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Cộng	Ghi chú về sự điều chỉnh so với KH chung nhà
					LCM	CBCB	ĐD,ĐC BY	NCVQB	GĐBY	RCQ	T&MX	PTGT	BYMH		
					3	4	4	3	4	4	4	5	4+1 (ôn)		
					8/9-26/9	29/9-24/10	27/10-21/11	24/11-12/12	15/12-9/1/2026	12/1-6/2	9/2-13/3	16/3-17/4	20/4-22/5		
336	Nghe và trả lời được các câu hỏi: "Ai đây?"; "cái gì?", "làm gì?"; "ở đâu?", "như thế nào?"	KQMĐ	Nghe các câu hỏi: "Ai đây?"; "cái gì?", "làm gì?"; "ở đâu?", "như thế nào?"	TLHD					x					1	
337										x				1	
338								x						1	
339						x								1	
340											x			1	
341	2. Nghe, nhắc lại các âm, các tiếng và các câu														
342	Phát âm rõ tiếng	KQMĐ	Phát âm các âm khác nhau	TLHD	x									1	
343									x					1	
344											x			1	
345	Biết sử dụng các từ chỉ đồ vật, đặc điểm, hành động quen thuộc trong giao tiếp	KQMĐ	Sử dụng các từ chỉ đồ vật, đặc điểm, hành động quen thuộc trong giao tiếp	TLHD			x							1	
346					x									1	
347	Biết sử dụng các từ chỉ con vật, đặc điểm, hành động quen thuộc trong giao tiếp	KQMĐ	Sử dụng các từ chỉ con vật, đặc điểm, hành động quen thuộc trong giao tiếp	TLHD									x	1	HĐC
348								x							
349	Biết trả lời và đặt được câu hỏi: "Cái gì?"; "Làm gì?"; "Ở đâu?"; "...thế nào?";	KQMĐ	Trả lời và đặt câu hỏi: "Cái gì?"; "Làm gì?"; "Ở đâu?"; "...thế nào?";	TLHD			x							1	
350												x		1	
351								x							1

TT	Mục tiêu năm	Nguồn	Nội dung năm	Nguồn	DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Cộng	Ghi chú về sự điều chỉnh so với KH chung nhà		
					LCM	CBCB	ĐD,ĐC BY	NCVQB	GĐBY	RCQ	T&MX	PTGT	BYMH				
					3	4	4	3	4	4	4	5	4+1 (ôn)				
					8/9-26/9	29/9-24/10	27/10-21/11	24/11-12/12	15/12-9/1/2026	12/1-6/2	9/2-13/3	16/3-17/4	20/4-22/5				
352	"Để làm gì?"; "Tại sao?"		"Để làm gì?"; "Tại sao?"							x				1			
353											x			1			
354	Biết thể hiện nhu cầu, mong muốn và hiểu biết bằng 1-2 câu đơn giản và câu dài	KQMĐ	Thể hiện nhu cầu, mong muốn và hiểu biết bằng 1-2 câu đơn giản và câu dài	TLHD		x								1			
355								x						1			
356											x			1			
357												x		1			
358			Đọc các đoạn thơ, bài thơ ngắn có câu 3 - 4tiếng về chủ đề: " Lớp chúng mình"	TLHD	x									1			
					x								1				
359					x								1				
360			Đọc các đoạn thơ, bài thơ ngắn có câu 3 - 4 tiếng về chủ đề: "Các bạn của bé"	TLHD	x									1			
						x							1				
						x							1				
361						x							1				
362			Đọc các đoạn thơ, bài thơ ngắn có câu 3 - 4 tiếng về chủ đề:"Đồ dùng đồ chơi bé yêu".	TLHD			x								1		
363							x							1			
364							x							1			
365					Đọc các đoạn thơ, bài					x						1	

TT	Mục tiêu năm	Nguồn	Nội dung năm	Nguồn	DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG										Cộng	Ghi chú về sự điều chỉnh so với KH chung nhà
					LCM	CBCB	ĐD,ĐC BY	NCVQB	GĐBY	RCQ	T&MX	PTGT	BYMH			
					3	4	4	3	4	4	4	5	4+1 (ôn)			
					8/9-26/9	29/9-24/10	27/10-21/11	24/11-12/12	15/12-9/1/2026	12/1-6/2	9/2-13/3	16/3-17/4	20/4-22/5			
366	Đọc được bài thơ, ca dao, đồng dao với sự giúp đỡ của cô giáo	KQMĐ	thơ ngắn có câu 3 - 4 tiếng về chủ đề: "Những con vật quanh bé"	TLHD				x						1		
														1		
367								x						1		
368			Đọc các đoạn thơ, bài thơ ngắn có câu 3 - 4 tiếng về chủ đề:"Gia đình bé yêu"	TLHD					x					1		
369									x				1			
								x					1			
370									x				1			
371			Đọc các đoạn thơ, bài thơ ngắn có câu 3 - 4 tiếng về chủ đề:"Tết và mùa xuân".	TLHD							x			1		
372											x			1		
											x			1		
											x			1		
373											x			1		
374			Đọc các đoạn thơ, bài thơ ngắn có câu 3 - 4 tiếng về chủ đề:"Rau-củ-quả bé thích"	TLHD						x				1		
375										x				1		
376											x				1	
377			Đọc các đoạn thơ, bài										x		1	
													x		1	

TT	Mục tiêu năm	Nguồn	Nội dung năm	Nguồn	DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG										Cộng	Ghi chú về sự điều chỉnh so với KH chung nhà
					LCM	CBCB	ĐD,ĐC BY	NCVQB	GĐBY	RCQ	T&MX	PTGT	BYMH			
					3	4	4	3	4	4	4	5	4+1 (ôn)			
					8/9-26/9	29/9-24/10	27/10-21/11	24/11-12/12	15/12-9/1/2026	12/1-6/2	9/2-13/3	16/3-17/4	20/4-22/5			
378			thơ ngắn có câu 3 - 4 tiếng về chủ đề:"Phương tiện giao thông"	TLHD								x		1		
												x		1		
379												x		1		
380			Đọc các đoạn thơ, bài thơ ngắn có câu 3 - 4 tiếng về chủ đề:" Mùa hè- Bé lên mẫu giáo"	TLHD									x	1		
													x	1		
381													x	1		
													x	1		
													x	1		
382					TLHD									x	1	
383	Kể lại được đoạn truyện được nghe nhiều lần với sự gợi ý của người lớn bằng các câu đơn, câu có 5-7 tiếng có các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm quen thuộc	KQMĐ	Kể lại đoạn truyện được nghe nhiều lần có gợi ý	TLHD				x						1		
384												x			1	
385	3. Sử dụng ngôn ngữ để giao tiếp															
386	Biết sử dụng lời nói với các mục đích					x								1		

TT	Mục tiêu năm	Nguồn	Nội dung năm	Nguồn	DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG										Cộng	Ghi chú về sự điều chỉnh so với KH chung nhà
					LCM	CBCB	ĐD,ĐC BY	NCVQB	GĐBY	RCQ	T&MX	PTGT	BYMH			
					3	4	4	3	4	4	4	5	4+1 (ôn)			
					8/9-26/9	29/9-24/10	27/10-21/11	24/11-12/12	15/12-9/1/2026	12/1-6/2	9/2-13/3	16/3-17/4	20/4-22/5			
387	khác nhau:	KQMĐ	Sử dụng lời nói để giao tiếp theo nhu cầu	TLHD		x								1		
388	+ Chào hỏi, trò chuyện						x							1		
389	+ Bày tỏ nhu cầu của bản thân							x						1		
390	+ Hỏi về các vấn đề quan tâm như: "Con gì đây?"; "Cái gì đây?",...								x					1		
391											x				1	
392	Sử dụng được các từ thể hiện sự lễ phép khi nói chuyện với người lớn. Nói to, đủ nghe, phát âm rõ tiếng.	KQMĐ	Nói lễ phép, to rõ ràng, đủ nghe	TLHD	x									1		
393								x						1		
394							x								1	
395	4. Làm quen với sách															
396	Trẻ biết lắng nghe khi người lớn đọc sách	KQMĐ	Lắng nghe khi người lớn đọc sách	TLHD						x				1		
397												x			1	
498	Hào hứng xem tranh cùng các bạn	KQMĐ	Xem tranh	TLHD	x									1		
499						x								1		
500							x								1	
398					x									1		

TT	Mục tiêu năm	Nguồn	Nội dung năm	Nguồn	DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Cộng	Ghi chú về sự điều chỉnh so với KH chung nhà
					LCM	CBCB	ĐD,ĐC BY	NCVQB	GĐBY	RCQ	T&MX	PTGT	BYMH		
					3	4	4	3	4	4	4	5	4+1 (ôn)		
					8/9-26/9	29/9-24/10	27/10-21/11	24/11-12/12	15/12-9/1/2026	12/1-6/2	9/2-13/3	16/3-17/4	20/4-22/5		
399	Chỉ và gọi tên được các nhân vật, sự vật, hiện tượng gần gũi qua tranh,ảnh.	KQMĐ	Xem tranh và gọi tên các nhân vật, sự vật, hiện tượng gần gũi qua tranh,ảnh.	TLHD	x									1	
400						x								1	
401						x								1	
402							x							1	
403								x						1	
404					x									1	
405						x								1	
406									x					1	
407									x					1	
408											x			1	
409										x				1	
410										x				1	
								x						1	
								x						1	
411												x		1	
412													x	1	
413													x	1	

TT	Mục tiêu năm	Nguồn	Nội dung năm	Nguồn	DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Cộng	Ghi chú về sự điều chỉnh so với KH chung nhà
					LCM	CBCB	ĐD,ĐC BY	NCVQB	GĐBY	RCQ	T&MX	PTGT	BYMH		
					3	4	4	3	4	4	4	5	4+1 (ôn)		
					8/9-26/9	29/9-24/10	27/10-21/11	24/11-12/12	15/12-9/1/2026	12/1-6/2	9/2-13/3	16/3-17/4	20/4-22/5		
414	Nhận biết một số kí hiệu đơn giản của lớp.	KQMĐ	Nhận biết một số kí hiệu đơn giản của lớp.	TLHD		x								1	
415							x							1	
416	IV. LĨNH VỰC TÌNH CẢM - KỸ NĂNG XÃ HỘI VÀ THẨM MỸ														
417	1. Phát triển tình cảm														
418	* Ý thức về bản thân														
419	Nói được một vài thông tin về bản thân (tên, tuổi)	KQMĐ	Nhận biết được tên gọi, một số đặc điểm bên ngoài của bản thân.	TLHD		x								1	
	Biết thể hiện điều mình thích, không thích bằng lời nói và hành động	KQMĐ	Nhận biết được một số đồ dùng, đồ chơi yêu thích của mình	TLHD			x							1	
420		KQMĐ		TLHD			x						1		
421	Trẻ thực hiện được các yêu cầu đơn giản của giáo viên, người lớn	KQMĐ	Trẻ thực hiện được các yêu cầu đơn giản của giáo viên, người lớn	TLHD				x						1	
422									x				1		
423															x
424	* Nhận biết và thể hiện một số trạng thái cảm xúc.														
425	Trẻ biết bộc lộ cảm xúc khác nhau với những người xung quanh	KQMĐ	Trẻ bộc lộ cảm xúc khác nhau với những người xung quanh	TLHD					x					1	
426				TLHD									x	1	

TT	Mục tiêu năm	Nguồn	Nội dung năm	Nguồn	DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG										Cộng	Ghi chú về sự điều chỉnh so với KH chung nhà
					LCM	CBCB	ĐD,ĐC BY	NCVQB	GĐBY	RCQ	T&MX	PTGT	BYMH			
					3	4	4	3	4	4	4	5	4+1 (ôn)			
					8/9-26/9	29/9-24/10	27/10-21/11	24/11-12/12	15/12-9/1/2026	12/1-6/2	9/2-13/3	16/3-17/4	20/4-22/5			
		KQMĐ	Nhận biết được tên gọi, một số đặc điểm bên ngoài của bản thân.	TLHD		x										
427	Nhận biết và biểu lộ được trạng thái cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận qua nét mặt, cử chỉ	KQMĐ	Cách nhận biết và biểu lộ được trạng thái cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận qua nét mặt, cử chỉ	TLHD		x								1		
428	2. Phát triển kỹ năng xã hội															
429	* Mỗi quan hệ tích cực với con người và sự vật gần gũi															
433	Biểu lộ sự thích giao tiếp với người khác bằng cử chỉ, lời nói	KQMĐ	Giao tiếp với những người xung quanh, Chơi thân thiện với bạn					x						1		
430				TLHD	x								1			
431					x							1				
432	Nhận biết và biểu lộ được trạng thái cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận qua nét mặt, cử chỉ	KQMĐ	Một số trạng thái cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận qua nét mặt, cử chỉ	TLHD			x						1			
434		KQMĐ		TLHD				x					1			
435								x				1				
								x				1				
436								x				1				

TT	Mục tiêu năm	Nguồn	Nội dung năm	Nguồn	DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG										Cộng	Ghi chú về sự điều chỉnh so với KH chung nhà
					LCM	CBCB	ĐD,ĐC BY	NCVQB	GĐBY	RCQ	T&MX	PTGT	BYMH			
					3	4	4	3	4	4	4	5	4+1 (ôn)			
					8/9-26/9	29/9-24/10	27/10-21/11	24/11-12/12	15/12-9/1/2026	12/1-6/2	9/2-13/3	16/3-17/4	20/4-22/5			
438	Biêu lộ sự thân thiện với môi trường cây xanh: Không bẻ cành, ngắt hoa. Tập làm một số việc	KQMĐ	Quan tâm đến cây xanh	TLHD							x			1		
439													x	1		
441	* Hành vi văn hóa và thực hiện các quy định đơn giản trong giao tiếp, sinh hoạt															
447	Bắt chước được một vài hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi giả bộ			TLHD	x									1		
442	Tập thực hiện một số hành vi giao tiếp văn hóa: chào, tạm biệt, cảm ơn. Nói từ "ạ", "dạ"	KQMĐ		TLHD	x									1		
443					x								1			
444									x				1			
445									x				1			
446												x			1	
447	Trò chơi, bắt chước, thao tác vai (bế búp bê, cho búp bê ăn, nghe điện thoại...)	KQMĐ	Chơi với đồ dùng đồ chơi	TLHD	x									1		
448						x							1			
449							x						1			
450								x					1			
451									x				1			
452											x			1		
453											x			1		
454													x		1	

TT	Mục tiêu năm	Nguồn	Nội dung năm	Nguồn	DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Cộng	Ghi chú về sự điều chỉnh so với KH chung nhà	
					LCM	CBCB	ĐD,ĐC BY	NCVQB	GĐBY	RCQ	T&MX	PTGT	BYMH			
					3	4	4	3	4	4	4	5	4+1 (ôn)			
					8/9-26/9	29/9-24/10	27/10-21/11	24/11-12/12	15/12-9/1/2026	12/1-6/2	9/2-13/3	16/3-17/4	20/4-22/5			
455													x	1		
456	Biết chơi thân thiện cạnh trẻ khác	KQMĐ	Chơi thân thiện với bạn: Chơi cạnh bạn, không tranh giành đồ chơi với bạn	TLHD		x									1	
457	Thực hiện được một số quy định đơn	KQMĐ	Thực hiện một số quy định đơn giản trong sinh hoạt ở nhóm, lớp	TLHD				x							1	
458	giản trong sinh hoạt ở nhóm, lớp: xếp hàng chờ đến lượt,					x								1		
459	để đồ chơi vào nơi quy định											x	1			
460	3 . Phát triển cảm xúc thẩm mỹ															
461	1. Nghe hát,hát và vận động đơn giản theo nhạc.															
	Trẻ thích nghe hát, nghe nhạc với các giai điệu khác nhau; nghe âm thanh của các nhạc cụ.	KQMĐ	Nghe hát, nghe nhạc với các giai điệu khác nhau; nghe âm thanh của các nhạc cụ.	TLHD	x										1	
462					x										1	
468										x					1	
469												x			1	
465							x								1	
463						x									1	
464							x								1	
466									x						1	
467													x			1

TT	Mục tiêu năm	Nguồn	Nội dung năm	Nguồn	DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Cộng	Ghi chú về sự điều chỉnh so với KH chung nhà
					LCM	CBCB	ĐD,ĐC BY	NCVQB	GĐBY	RCQ	T&MX	PTGT	BYMH		
					3	4	4	3	4	4	4	5	4+1 (ôn)		
					8/9-26/9	29/9-24/10	27/10-21/11	24/11-12/12	15/12-9/1/2026	12/1-6/2	9/2-13/3	16/3-17/4	20/4-22/5		
470													x	1	
473		KQMĐ	Nghe hát về chủ đề	TLHD			x							1	
474		KQMĐ	Nghe hát về chủ đề: "Những con vật quanh bé".	TLHD				x						1	
478		KQMĐ	Nghe hát về chủ đề: "Phương tiện giao thông".	TLHD								x		1	
479												x		1	
480		KQMĐ	Nghe hát về chủ đề: "Mùa hè bé yêu".	TLHD									x	1	
475		KQMĐ	Nghe hát về chủ đề: "Gia đình bé yêu".	TLHD					x					1	
476		KQMĐ	Nghe hát về chủ đề: "Tết và mùa xuân".	TLHD							x			1	
477		KQMĐ	Nghe hát về chủ đề: "Rau- củ- quả bé thích".	TLHD						x				1	
481	Trẻ biết hát và tập vận động đơn giản theo nhạc.		Hát và tập vận động, rèn kỹ năng đơn giản về chủ đề: "Lớp chúng mình"		x									1	
482			Nghe hát về chủ đề: "Các bạn của bé".			x								1	
483						x								1	

TT	Mục tiêu năm	Nguồn	Nội dung năm	Nguồn	DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Cộng	Ghi chú về sự điều chỉnh so với KH chung nhà
					LCM	CBCB	ĐD,ĐC BY	NCVQB	GĐBY	RCQ	T&MX	PTGT	BYMH		
					3	4	4	3	4	4	4	5	4+1 (ôn)		
					8/9-26/9	29/9-24/10	27/10-21/11	24/11-12/12	15/12-9/1/2026	12/1-6/2	9/2-13/3	16/3-17/4	20/4-22/5		
484		KQMĐ	Hát các bài hát về chủ đề	TLHD			x							1	
485							x							1	
								x						1	
487			Hát và vận động đơn giản theo nhạc về chủ đề: Những con vật quanh bé					x						1	
488			Hát và tập vận động đơn giản theo nhạc về chủ đề:"Gia đình bé yêu"						x					1	
									x					1	
									x					1	
										x				1	
											x			1	
												x		1	
490												x			1
										x				1	
			Hát về chủ đề:"Rau- củ- quả bé thích".							x				1	
491										x				1	
493											x			1	
												x		1	
494													x		1

TT	Mục tiêu năm	Nguồn	Nội dung năm	Nguồn	DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG										Cộng	Ghi chú về sự điều chỉnh so với KH chung nhà
					LCM	CBCB	ĐD,ĐC BY	NCVQB	GĐBY	RCQ	T&MX	PTGT	BYMH			
					3	4	4	3	4	4	4	5	4+1 (ôn)			
					8/9-26/9	29/9-24/10	27/10-21/11	24/11-12/12	15/12-9/1/2026	12/1-6/2	9/2-13/3	16/3-17/4	20/4-22/5			
495													x	1		
													x	1		
496													x	1		
					x									1		
497	2. Vẽ, nặn, xé dán, xếp hình, xem tranh.															
504		KQMĐ	Di màu, vẽ nguệch ngoạc về chủ đề " Đồ dùng đồ chơi bé yêu"	TLHD			x							1		
505							x							1		
						x							1			
506						x							1			
		KQMĐ	Di màu, vẽ nguệch ngoạc về chủ đề	TLHD	x									1		
					x								1			
501					x								1			
502					x								1			
							x						1			
507		KQMĐ	Di màu, vẽ nguệch ngoạc về chủ đề " Động vật quanh bé ngày 8/3".	TLHD				x						1		
508							x						1			
							x						1			
509							x						1			
510									x					1		
511				Di màu, vẽ nguệch						x					1	

TT	Mục tiêu năm	Nguồn	Nội dung năm	Nguồn	DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG										Cộng	Ghi chú về sự điều chỉnh so với KH chung nhà
					LCM	CBCB	ĐD,ĐC BY	NCVQB	GĐBY	RCQ	T&MX	PTGT	BYMH			
					3	4	4	3	4	4	4	5	4+1 (ôn)			
					8/9-26/9	29/9-24/10	27/10-21/11	24/11-12/12	15/12-9/1/2026	12/1-6/2	9/2-13/3	16/3-17/4	20/4-22/5			
512	Thích cầm bút di màu, vẽ nguệch ngoạc.	KQMĐ	ngoạc về chủ đề "Gia đình bé yêu".	TLHD					x					1		
513									x					1		
514									x					1		
515		KQMĐ	Di màu, vẽ nguệch ngoạc về chủ đề " Tết và mùa xuân"	TLHD						x			1			
516										x			1			
										x			1			
517		KQMĐ	Di màu, vẽ nguệch ngoạc về chủ đề "Rau-củ- quả bé thích"	TLHD							x			1		
518					TLHD					x			1			
519					TLHD					x			1			
521		KQMĐ	Di màu, vẽ nguệch ngoạc về chủ đề "Phương tiện giao thông"	TLHD								x		1		
522				TLHD							x		1			
523				TLHD							x		1			
524				TLHD							x		1			
		KQMĐ	Di màu, vẽ nguệch ngoạc về chủ đề " Mùa hè- Bé lên mẫu giáo"	TLHD									x	1		
525				TLHD								x	1			
526				TLHD								x	1			
	Thích cầm bút vẽ các nét khác nhau	KQMĐ	Vẽ nét thẳng, nét xiên về chủ đề: " Các bạn của bé"			x								1		
527		KQMĐ		TLHD		x								1		

TT	Mục tiêu năm	Nguồn	Nội dung năm	Nguồn	DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Cộng	Ghi chú về sự điều chỉnh so với KH chung nhà
					LCM	CBCB	ĐD,ĐC BY	NCVQB	GĐBY	RCQ	T&MX	PTGT	BYMH		
					3	4	4	3	4	4	4	5	4+1 (ôn)		
					8/9-26/9	29/9-24/10	27/10-21/11	24/11-12/12	15/12-9/1/2026	12/1-6/2	9/2-13/3	16/3-17/4	20/4-22/5		
			Vẽ , tô màu về chủ đề : Rau củ quả	TLHD						x				1	
528			TLHD							x			1		
529									x			1			
530									x			1			
531			TLHD							x			1		
			TLHD								x	1			
532			TLHD								x	1			
		KQMĐ	Xé vụn, vo, vò, dán trang trí hình chủ đề: "Động vật"	TLHD						x			1		
533	KQMĐ	TLHD					x					1			
537		TLHD								x	1				
538	Thích chơi với đất nặn tạo ra sản phẩm đơn giản theo sự hướng dẫn của cô	KQMĐ	Nặn sản phẩm đơn giản về chủ đề " Đồ dùng đồ chơi bé yêu".	TLHD			x							1	
539		KQMĐ	Nặn sản phẩm đơn giản về chủ đề " Tết và mùa xuân"	TLHD						x			1		
540									x			1			

TT	Mục tiêu năm	Nguồn	Nội dung năm	Nguồn	DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Cộng	Ghi chú về sự điều chỉnh so với KH chung nhà
					LCM	CBCB	ĐD,ĐC BY	NCVQB	GĐBY	RCQ	T&MX	PTGT	BYMH		
					3	4	4	3	4	4	4	5	4+1 (ôn)		
					8/9-26/9	29/9-24/10	27/10-21/11	24/11-12/12	15/12-9/1/2026	12/1-6/2	9/2-13/3	16/3-17/4	20/4-22/5		
			Nặn sản phẩm đơn giản về chủ đề:" Mùa hè BLMG.	TLHD									x	1	
541			Nặn sản phẩm đơn giản về chủ đề:" Phương tiện giao thông".	TLHD								x		1	
542	Thích chơi xếp hình.	KQMĐ	Xếp hình	TLHD	x									1	
543				TLHD			x					1			
544				TLHD					x			1			
545				TLHD							x		1		
				TLHD							x		1		
534	Có khả năng xé vụn giấy, vo, vò, dán trang trí hình	KQMĐ	Xé vụn, vo, vò, dán trang trí hình chủ đề: "Tết và mùa xuân"	TLHD								x		1	
535		KQMĐ	Xé vụn, vo, vò, dán trang trí hình chủ đề: "Phương tiện giao thông"	TLHD								x		1	
			Xé vụn, vo, vò, dán trang trí hình chủ đề: "Rau- củ- quả bé thích"	TLHD						x			1		
536		KQMĐ							x			1			
	CỘNG TỔNG SỐ ND PHÂN BỐ VÀO CHỦ ĐỀ				61	67	59	62	57	61	68	62	62	559	
	Trong đó: - Lĩnh vực thể chất				18	25	21	20	19	23	22	25	22	195	
	- Lĩnh vực nhận thức				12	14	11	8	11	11	11	9	7	94	
	- Lĩnh vực ngôn ngữ				17	15	13	17	13	14	15	13	16	133	

TT	Mục tiêu năm	Nguồn	Nội dung năm	Nguồn	DỰ KIẾN PHÂN PHỐI VÀO CHỦ ĐỀ/THÁNG									Cộng	Ghi chú về sự điều chỉnh so với KH chung nhà
					LCM	CBCB	ĐD,ĐC BY	NCVQB	GĐBY	RCQ	T&MX	PTGT	BYMH		
					3	4	4	3	4	4	4	5	4+1 (ôn)		
					8/9-26/9	29/9-24/10	27/10-21/11	24/11-12/12	15/12-9/1/2026	12/1-6/2	9/2-13/3	16/3-17/4	20/4-22/5		
	- Lĩnh vực tình cảm kỹ năng xã hội và thẩm mỹ.				14	13	14	17	14	13	20	15	17	137	
	- Nuôi dưỡng				3	4	3	4	4	4	4	5	4	35	

BAN GIÁM HIỆU

TỔ CHUYÊN MÔN

NGƯỜI LẬP